TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2025
V/v *"Xác định cha cho con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Hoàng Văn Ngân;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2025/TLST - HNGĐ ngày 18/8/2025 về việc kiện "*Xác định cha cho con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là xã L, tỉnh Lào Cai). Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A

Địa chỉ: Tổ E B, phường C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Quang H. Nơi thường trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (Nay là xã H, thành phố Hải Phòng).

Địa chỉ liên hệ: Số C Â, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Lương Quang H là vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Q đã làm đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh H và đã được Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn, con chung theo bản án số 29/2023/HNGĐ-ST ngày 28/12/2023. Trong thời kỳ hôn nhân với Lương Quang H, do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn (thực tế đã sống ly thân từ năm 2014) nên khoảng năm 2021 chị Q đã có mối quan hệ với người khác là anh Phạm Tuấn A, đến ngày 28/01/2022 đã sinh cháu Phạm Tuấn T. Do cháu T sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của Q và anh H nên khi đến Uỷ ban nhân dân phường để đăng ký khai sinh cho cháu T nhưng không thực hiện đăng ký khai sinh đúng tên cha được. Chị Q đã đưa cháu T đi xét nghiệm ADN với anh Phạm Tuấn A,

thì kết quả ADN xác định anh Phạm Tuấn A là cha ruột của cháu Phạm Tuấn T. Để đảm bảo quyền lợi cháu T, chị Q đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 Lào Cai xác định anh Phạm Tuấn A là cha đẻ của cháu Phạm Tuấn T sinh ngày 28/01/2022.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Tuấn A trình bày: Phạm Tuấn A xác định lời khai của chị Q là đúng. Anh Tuấn A1 công nhận cháu Phạm Tuấn T sinh ngày 28/01/2022 là con ruột của anh và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Quang H xác định anh và chị Nguyễn Thị Q đã được Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn và con chung từ năm 2023. Anh xác định cháu Phạm Tuấn T 28/01/2022 không phải là con chung của anh với chị Q. Đến nay chị Nguyễn thị Q có đơn khởi kiện đề nghị Toà án xác định cháu Phạm Tuấn T là con của anh Phạm Tuấn A, anh đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Quang H, đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy Toà án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án xác định cha cho con, tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 Lào Cai theo khoản 4 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Quang H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Lương Quang H.

[2]Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lương Quang H kết hôn với nhau ngày 26/12/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Đến ngày 28/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Nam Sách giải quyết ly hôn, con chung theo bản án số 29/2023/HNGĐ-ST, giữa chị Q và anh H chỉ có một người con chung là cháu Lương Bảo N sinh ngày 01/10/2013. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q và bị đơn anh Phạm Tuấn A đều xác định, anh chị có mối quan hệ tình cảm từ năm 2021 và sinh ra cháu Phạm Tuấn T. Căn cứ kết quả giám định ADN của Công ty TNHH M ngày 28/7/2025 đã kết luận: Người có mẫu ADN ký hiệu HID2507393-1 (Anh Phạm Tuấn A) và Người có mẫu ADN ký hiệu HID2507393-2 (cháu Phạm Tuấn T) có quan hệ huyết thống cha con trai. Như vậy có cơ sở để xác định anh Phạm Tuấn A là cha đẻ của cháu Phạm Tuấn T. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo Điều 88; Điều 89; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về án phí: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không có đương sự nào có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q được chấp nhận nên bị đơn anh Phạm Tuấn A phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn

đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị Nguyễn Thị Q nhận chịu thay cho anh Phạm Tuấn A số tiền án phí xét thấy là phù hợp theo điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 88; Điều 89; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 điều 102 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Xác định anh Phạm Tuấn A sinh ngày 14/09/1993 là cha đẻ của cháu Phạm Tuấn T, sinh ngày 28/01/2022 (Theo giấy chứng sinh do Bệnh viện Đa khoa tỉnh L cấp).

Chị Nguyễn Thị Q, anh Phạm Tuấn A có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục liên quan đến quyền nhân thân đối với cháu Phạm Tuấn T theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q nhận chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000670 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (3);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hòa **Hoàng Văn Ngân** **Hà Thị Anh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã Nghĩa Đô
- Lưu HS; TA; VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Anh